

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **52** /2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **16** tháng **02** năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành "Quy định về quản lý và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội"

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2008/QH12 ngày 29/5/2008 của Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính Thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 23/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 09/2005/NĐ-CP ngày 27/01/2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa; Nghị định số 44/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt; Nghị định số 146/2007/NĐ-CP ngày 14/09/2007 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 124/2005/NĐ-CP ngày 06/10/2005 của Chính phủ quy định về biên lai thu tiền phạt và quản lý, sử dụng tiền nộp phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/06/2007 của Chính phủ về các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông;

Căn cứ Thông tư số 89/2007/TT-BTC ngày 25/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thu, nộp tiền phạt, quản lý và sử dụng tiền thu xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa;

Theo đề nghị: của Liên ngành: Sở Tài chính – Sở Giao thông vận tải – Công an Thành phố tại Tờ trình số 1084/TTrLN:TC-GTĐT-CA ngày 13/10/2008; của Sở Tài chính tại Tờ trình bổ sung số 384/TTr-STC-GTĐT ngày 09/2/2009; Báo cáo thẩm định số 252/STP-VBPQ ngày 01/10/2008 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Quy định về quản lý và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 152/2007/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 của UBND thành phố Hà Nội và Quyết định số 2024/2007/QĐ-UBND ngày 01/11/2007 của UBND tỉnh Hà Tây (cũ).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Công an Thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND TP; | để
- Bộ Tài chính; | b/c
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Cục kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm công báo TP;
- Các PVP, TH, GT, NC, KT;
- Lưu: VT, KT. *hnh*



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *hnh*
KT. CHỦ TỊCH *hnh*
PHÓ CHỦ TỊCH *hnh*

Hoàng Mạnh Hiến

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2009

QUY ĐỊNH

Về quản lý và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2009/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quyết định này quy định việc quản lý và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hà Nội (gọi chung là trật tự an toàn giao thông, viết tắt là TTATGT).

Điều 2. Phân bổ tiền thu phạt vi phạm hành chính về TTATGT

Sở Tài chính thực hiện mở tài khoản tạm thu tại Kho bạc nhà nước Hà Nội để hạch toán toàn bộ số thu xử phạt vi phạm hành chính về TTATGT.

Định kỳ hàng tháng cơ quan tài chính trích chuyển số tiền thu phạt từ tài khoản tạm thu nộp 100% vào ngân sách Thành phố, đồng thời thực hiện phân bổ theo tỷ lệ phần trăm (%) vào tài khoản tiền gửi của các đơn vị thụ hưởng mở tại Kho bạc nhà nước như sau:

1. Trích 70% số thu phạt cho Công an Thành phố.
2. Trích 10% số thu phạt cho Thanh tra Sở Giao thông vận tải (gồm lực lượng Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Cảnh vụ đường thủy nội địa, lực lượng thanh tra giao thông vận tải của Trung ương đóng trên địa bàn Hà Nội).
3. Trích 10% số thu phạt cho Ban An toàn giao thông Thành phố.
4. Số tiền còn lại 10% được trích như sau:
 - a) Trích 0,5% số thu phạt cho Sở Tài chính;
 - b) Số tiền còn lại (9,5%) trong ngân sách Thành phố để chi cho các lực lượng khác tham gia, phối hợp công tác giữ gìn TTATGT, chống ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố (trừ lực lượng Công an và Thanh tra Sở Giao thông vận tải).

Điều 3. Quản lý, sử dụng tiền thu phạt vi phạm hành chính về TTATGT

1. Đối với Công an Thành phố

70% số thu phạt được trích cho Công an Thành phố, được coi là 100%, để chi cho các nội dung:

a) 20% để mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác bảo đảm TTATGT.

b) 80% để chi cho các nội dung:

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT nhằm thực hiện mục tiêu kiểm chế, tiên tiến giảm dần tốc độ gia tăng tai nạn giao thông đường bộ và ùn tắc giao thông;

Chi bồi dưỡng cho lực lượng trực tiếp tham gia công tác bảo đảm TTATGT;

Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ bị thương, tai nạn hoặc gia đình của cán bộ hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Chi thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn;

Chi công tác kiểm tra, đào tạo, tập huấn, sơ kết, tổng kết công tác bảo đảm TTATGT;

Chi sửa chữa thiết bị, phương tiện, xăng dầu phục vụ công tác bảo đảm TTATGT;

Chi thông tin liên lạc, văn phòng phẩm và chi khác phục vụ công tác bảo đảm TTATGT.

Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo dự toán được duyệt, định mức, chế độ hiện hành.

2. Đối với Thanh tra Sở Giao thông vận tải

10% số thu phạt được trích cho Thanh tra Sở Giao thông vận tải, được coi là 100% để chi cho các nội dung:

a) 20% để mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm TTATGT.

b) Trích 20% cho Cảng vụ đường thủy nội địa (nếu có), nhưng tổng số tiền trích không quá 40% số thực thu tiền phạt đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính phát sinh tại Cảng vụ.

c) Hỗ trợ cho lực lượng Thanh tra Giao thông vận tải của Trung ương đóng và hoạt động ổn định trên địa bàn Thành phố.

d) Phần kinh phí sau khi trích cho các nội dung a, b, c nêu trên, còn lại để sử dụng cho các nội dung:

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT nhằm thực hiện mục tiêu kiềm chế, tiến tới giảm dần tốc độ gia tăng tai nạn giao thông đường bộ và ùn tắc giao thông;

Chi bồi dưỡng cho lực lượng trực tiếp tham gia công tác bảo đảm TTATGT;

Chi thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn;

Chi thông tin liên lạc, văn phòng phẩm và chi khác phục vụ công tác bảo đảm TTATGT;

Chi khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm TTATGT;

Chi đào tạo, tập huấn, sơ kết, tổng kết công tác bảo đảm TTATGT;

Chi sửa chữa thiết bị, phương tiện, xăng dầu phục vụ công tác bảo đảm TTATGT;

Chi khác phục vụ công tác đảm bảo TTATGT.

Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành.

3. Đối với Ban An toàn giao thông Thành phố

10% số thu phạt trích cho Ban An toàn giao thông Thành phố được coi là 100%, để chi cho các nội dung:

Chi bộ máy, hoạt động của Ban chỉ đạo An toàn giao thông Thành phố:
Chi bồi dưỡng cho các thành viên Ban chỉ đạo An toàn giao thông Thành phố và lực lượng giúp việc Ban An toàn giao thông Thành phố;

Chi hoạt động, kiểm tra liên ngành của Ban An toàn giao thông Thành phố;

Chi cho công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật về TTATGT;

Chi tổ chức đào tạo nghiệp vụ về an toàn giao thông cho các đối tượng trực tiếp tham gia bảo đảm TTATGT;

Chi cho sơ kết, tổng kết công tác bảo đảm TTATGT;

Chi hỗ trợ khắc phục hậu quả tai nạn giao thông, hỗ trợ phục vụ công tác giải toả hành lang an toàn giao thông;

Chi cho giáo dục pháp luật TTATGT trong trường học và các tổ chức đoàn thể;

Chi khác phục vụ công tác bảo đảm TTATGT.

Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành.

4. Đối với các lực lượng khác tham gia công tác TTATGT

a) Đối với Sở Tài chính Hà Nội

0,5% số thu phạt trích cho Sở Tài chính Hà Nội để chi cho các nội dung:

Chi công tác phối hợp đối chiếu, kiểm tra, cấp phát số kinh phí thu phạt TTATGT; chi bồi dưỡng cho cán bộ trực tiếp theo dõi, quản lý số tiền thu phạt TTATGT;

Chi khác.

b) Các đơn vị, tổ chức của Thành phố và quận, huyện, xã, phường, thị trấn có tham gia, phối hợp với cơ quan chức năng về giữ gìn TTATGT, chống ùn tắc giao thông được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ, được Thành phố hỗ trợ kinh phí hoạt động từ nguồn thu phạt để lại ngân sách Thành phố (9,5 % số thực thu).

Căn cứ nội dung hoạt động, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành theo qui định của Nhà nước, các tổ chức đơn vị lập dự toán cụ thể, gửi Sở Tài chính thẩm tra, trình UBND Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 4. Một số mức chi cụ thể

1. Mức chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ lực lượng công an trực tiếp tham gia công tác đảm bảo TTATGT từ 700.000 đồng đến 1.500.000 đồng/người/tháng. Mức chi cụ thể cho từng cán bộ, chiến sỹ do Thủ trưởng cơ quan Công an Thành phố quy định.

2. Mức chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ công an trực tiếp tham gia công tác đảm bảo TTATGT ban đêm (bao gồm cả lực lượng Công an chống đua xe trái phép ban đêm) được bồi dưỡng thêm 100.000 đồng/người/ca.

3. Mức chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, chiến sỹ lực lượng công an trực tiếp tham gia công tác đảm bảo TTATGT khi bị thương, tai nạn hoặc gia đình của cán bộ hy sinh:

Mức chi không quá 1.000.000 đồng/người đối với cán bộ chiến sỹ bị thương, bị tai nạn.

Mức chi không quá 2.000.000 đồng/người đối với thân nhân cán bộ chiến sỹ hy sinh.

4. Mức chi bồi dưỡng cho cán bộ, lực lượng Thanh tra Sở Giao thông vận tải trực tiếp tham gia công tác đảm bảo TTATGT từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/người/tháng. Mức chi cụ thể cho từng cán bộ do Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải quy định.

5. Mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ Thanh tra Sở Giao thông vận tải trực tiếp tham gia công tác đảm bảo TTATGT ban đêm được bồi dưỡng thêm: mức chi không quá 70.000 đồng/người/ca.

6. Mức chi bồi dưỡng cho hoạt động của Ban Chỉ đạo An toàn giao thông Thành phố, như sau:

Mức chi bồi dưỡng cho các thành viên của Ban Chỉ đạo An toàn Giao thông Thành phố: 400.000 đồng/người/tháng.

Mức chi bồi dưỡng cho tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo An toàn Giao thông Thành phố: 300.000 đồng/người/tháng.

7. Mức chi bồi dưỡng cho cán bộ, lực lượng thuộc các tổ chức, đơn vị, không chuyên trách khác (ngoài lực lượng Công an, Thanh tra Sở Giao thông vận tải) tham gia, phối hợp giữ gìn TTATGT, mức chi không quá: 30.000 đồng/người/ngày.

Tổng số kinh phí để thực hiện các nội dung chi của từng đơn vị và mức chi bồi dưỡng cụ thể nêu trên không vượt quá tỷ lệ phần trăm (%) trích cho các đơn vị quy định tại Điều 2 Quy định này.

Điều 5. Lập dự toán sử dụng nguồn kinh phí thu phạt vi phạm hành chính về TTATGT

Hàng năm, Công an Thành phố chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm lập tổng mức dự toán thu xử phạt vi phạm hành chính về TTATGT, gửi Sở Tài chính tổng hợp dự toán các nguồn thu xử phạt chung trên địa bàn Thành phố trình UBND Thành phố.

Các tổ chức, đơn vị được sử dụng kinh phí từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính về TTATGT, căn cứ các nội dung chi và chế độ hiện hành của Nhà nước, có trách nhiệm lập dự toán sử dụng kinh phí cùng với dự toán chi hoạt động của đơn vị, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, thẩm tra và cấp kinh phí (bằng lệnh chi tiền) cho các đơn vị theo qui định.

Việc sử dụng nguồn kinh phí từ thu xử phạt vi phạm hành chính về TTATGT phải bảo đảm theo dự toán được duyệt, đúng chế độ do nhà nước quy định và các quy định quản lý tài chính hiện hành.

Trường hợp trong năm số thực thu phạt nếu thấp hơn dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì đơn vị được sử dụng tiền thu phạt phải tự sắp xếp, điều chỉnh giảm dự toán chi theo qui định. Trường hợp số thu phạt thực nộp vượt so với dự toán được giao, nếu có nhu cầu bổ sung dự toán chi các đơn vị phải lập dự toán chi tiết, gửi Sở Tài chính tổng hợp thẩm định, trình UBND Thành phố xem xét, quyết định.

Đối với các lực lượng khác tham gia giữ gìn TTATGT trên địa bàn Thành phố: Căn cứ vào nhiệm vụ do UBND Thành phố giao, các đơn vị lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định báo cáo UBND Thành phố xem xét quyết định.

Điều 6. Cấp phát kinh phí

Các tổ chức, đơn vị được sử dụng tiền thu phạt vi phạm hành chính về TTATGT theo qui định tại Điều 3 Quy định này, có trách nhiệm mở tài khoản

tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội để quản lý, theo dõi việc sử dụng nguồn kinh phí được cấp về xử phạt vi phạm hành chính về TTATGT.

Kho bạc Nhà nước Hà Nội có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính về tổng số tiền thu xử phạt vi phạm hành chính về TTATGT đã nộp ngân sách của tháng trước.

Căn cứ vào thông báo của Kho bạc Nhà nước Hà Nội về số tiền thu phạt thực nộp tháng trước và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Tài chính có trách nhiệm cấp kinh phí (bằng lệnh chi tiền) cho các tổ chức, đơn vị theo tỷ lệ phần trăm (%) quy định tại Điều 3 Quy định này.

Tổng số kinh phí cấp hàng năm cho các đơn vị có sử dụng kinh phí từ nguồn thu xử phạt không vượt quá tổng mức dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Quyết toán kinh phí

Hàng năm, các tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính về TTATGT có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán theo quy định, gửi Sở Tài chính thẩm tra, tổng hợp quyết toán và báo cáo UBND Thành phố, Bộ Tài chính theo quy định.

Cuối năm, số dư tiền thu phạt vi phạm hành chính về TTATGT tại các tổ chức, đơn vị nếu không sử dụng hết, được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính Hà Nội để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét điều chỉnh. / *Handwritten mark*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *u*
KT. CHỦ TỊCH *ky*
PHÓ CHỦ TỊCH *ky*

Hoàng Mạnh Hiện